

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH PHẨM MẠN THÙ THẮT LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM ĐÀ LA NI

Hán dịch: Đại Đường_Nước **Ma Lợi Gia** thuộc Nam Ấn Độ_Tam Tạng KIM CƯƠNG TRÍ (Vajra-bodhi) phụng chế dịch.

Sưu tập Thủ Ấn, phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

Bây giờ tất cả Bồ Tát của hàng **Chấp Kim Cương Bồ Tát Ma Ha Tát** (Vajradhāra-bodhisatva-mahā-satva) đều ở trước mặt Đức Phật **Tỳ Lô Giá Na** (Vairocana), mỗi mỗi vị đều tự nói **Tâm Đà La Ni Ấn**.

Lúc đó, **Mạn Thù Thắt Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát** (Mañjuśrī-bodhisatva-mahāsatva) từ chỗ ngồi đứng dậy, bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Con cũng vì muốn lợi ích cho tất cả Hữu Tình trong đời vị lai, mau được thành tựu **Ma Ha Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Mahā-prajñā-pāramitā) cho nên cũng nói **Tâm Đà La Ni**”

Khi ấy Đức Phật bảo **Mạn Thù Thắt Lợi Bồ Tát Ma Ha Tát** rằng: “Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Nay chính là lúc, ông nên tuyên nói”

Bây giờ **Mạn Thù Thắt Lợi Bồ Tát** vâng theo lời chỉ bảo (cáo chỉ) của Đức Phật, liền nói **Đà La Ni** (Dhāraṇī) là:

“A la bả giả ná”

𑖀𑖩𑖔𑖑𑖓

A RA PA CA NA

Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện có thể thọ trì **Đà La Ni** này, liền nhập vào tất cả Pháp **bình đẳng** (Sama) của **Như Lai** (Tathāgata), tất cả văn tự cũng đều bình đẳng, mau được thành tựu **Ma Ha Bát Nhã** (Mahā-prajñā). Vừa mới tụng một biến như trì tất cả tám vạn bốn ngàn **Tu Đa La Tạng** (Sūtra-garbha: Kinh Tạng).

Người muốn thọ trì, trước tiên nên thỉnh vào **Quán Đỉnh Mạn Trà La** (Abhiṣeka-maṇḍala). Vị **A Xà Lê** (Ācārye: Quĩ Phạm Sư) ấy vào ngày 15 của kỳ Bạch Nguyệt, ở cái thất trong sạch, xoa tô một cái Đàn tròn, dùng hương **Chiên Đàn** (Candana), **Long Nảo** (Karpūra) xoa tô mặt đất

Liền ở chính giữa Đàn (đàn tâm) vẽ **Mạn Thù Thắt Lợi Bồ Tát**, làm hình **Đồng Tử** (Kumāra), tay phải cầm cây kiếm báu Kim Cương, tay trái cầm Phạm Diệp (?rương kinh Phạn) Ma Ha Bát Nhã. Chung quanh **Đàn Luân** dùng chữ Phạn viết chữ **A La Bả Giả Ná** (𑖀𑖩𑖔𑖑𑖓: A RA PA CA NA). Nên dùng mọi loại hương tốt, hoa thơm đẹp (diệu hoa), tận tâm cúng dường.

Vị **A Xà Lê** ấy dùng **Kim Cương Ấn** (Vajra-mudra) như Pháp niệm tụng, vì Đệ Tử quán đỉnh xong, sau đó trao cho **Tâm Đà La Ni**, khiến kết **Bí Ấn**, dùng Kim Cương Phộc kèm dựng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa) co lỏng bên trên.



Trên Ân nâng đỡ bông hoa, tán rải để cúng dường. Liền nên bảo rằng: “*Hãy cẩn thận, đừng khinh thường điều ấy, nếu vì người khác nói liền phá Tam Muội Gia (Samaya) của người. Nay Ta vì người tuyên nói nghĩa ấy. Nay người hãy khéo lắng nghe, suy nghĩ thật kỹ lưỡng*”

A (𑖀_A) có nghĩa là **không có sinh**

LA (𑖂_RA) có nghĩa là **trong sạch không nhiễm, xa lìa trần cấu** (bụi dơ).

BẢ (𑖄_PA) có nghĩa là **cũng không có, các Pháp bình đẳng** (Sama) của **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha-satya)

GIẢ (𑖆_CA) có nghĩa là **các Pháp không có các hành** (Saṃskāra)

NÁ (𑖈_NA) có nghĩa là **các Pháp không có Tính Tướng, ngôn thuyết văn tự đều chẳng thể đắc**

Dùng chữ Ná (𑖈_NA) là không có Tính Tướng cho nên chữ **Giả** (𑖆_CA) là không có các **hành** (Saṃskāra). Chữ **Giả** là không có các hành cho nên chữ **Bả** (𑖄_PA) là không có **Đệ Nhất Nghĩa Đế** (Paramārtha-satya). Chữ **bả** là không có Đệ Nhất Nghĩa Đế cho nên chữ **La** (𑖂_RA) là không có **trần cấu** (Rajas). Chữ **La** là không có trần cấu cho nên chữ **A** (𑖀_A) là **Pháp vốn chẳng sinh** (Anutpāda). Chữ **A** (𑖀_A) là **Pháp vốn chẳng sinh** cho nên chữ **Ná** (𑖈_NA) là không có Tính Tướng.

Người biết điều thiết yếu này, nên quán Tâm đó xưa nay vốn trong sạch, không có chỗ nhiễm dính, xa lìa tướng phân biệt của **Ngã** (Ātman), **Ngã Sở** (Māma-kāra). Nhập vào Môn này gọi là **Tam Ma Địa** (Samādhi), là chân tu tập. Nên biết người đó được Như Lai ẩn khả, được Công Đức thù thắng.

Thọ nhận Pháp này xong, ngày ngày bốn Thời, ở Đàn niệm tụng, như trên **Cúng Dường** (Pūja), suy nghĩ Tâm Ân, nhập vào Tam Ma Địa.

Nếu tụng một biến thì hay trừ diệt tất cả nạn khổ của Hành Nhân

Nếu tụng hai biến thì trừ diệt tội nặng của ức kiếp sinh tử

Nếu tụng ba biến thì **Tam Muội** (Samādhi) hiện trước mặt

Nếu tụng bốn biến thì **Tổng Trì** (Dhāraṇī) chẳng quên

Nếu tụng năm biến thì mau thành **Vô Thượng Bồ Đề** (Agra-bodhi)

Một lòng niệm tụng đủ một tháng thì **Mạn Thù Thất Lợi** (Maṃjuśrī) liền hiện thân, hoặc ở trong cái thất diễn nói Pháp Yếu. Lúc đó Hành Giả được Túc Mệnh Trí, biện tài vô ngại, Thần Túc tự tại, thành tựu Thắng Nguyên, mau chứng **Thân Kim Cương Pháp** (Vajra-dharma-kāya) của **Như Lai** (Tathāgata).

Hoặc ở trên vải lụa trắng, như lúc trước vẽ Tượng, đủ mười vạn biến cũng được thành tựu.

Hoặc dùng bùn thơm xoa tô Tháp Xá Lợi, dùng chữ Phạn viết năm chữ (𑖀𑖂𑖄𑖆𑖈), nhiều vòng quanh niệm tụng 50 vạn biến thì **Mạn Thù Thất Lợi** hiện thân trước mặt, vì mình nói Pháp, thường được sự hộ niệm của chư **Phật** (Buddha) với **Chấp Kim Cương Bồ Tát** (Vajra-dhāra-bodhisatva), tất cả Thắng Nguyên thầy đều đầy đủ.

MẠN THÙ THẤT LỢI TÂM ĐÀ LA NI TU HÀNH PHÁP YẾU

Phàm người tu hành, lúc vào Tịnh Xá thời trước tiên từ cửa Đông, làm lễ Bồ Tát. Tiếp theo, lễ cửa Nam cho đến cửa Bắc cũng lại như vậy. Vào tịnh xá xong, hướng mặt về phương Tây đối diện với Bồ Tát, lại cúi năm vóc sát đất, một lòng quy mệnh. Sau đó bung lư hương, hoặc nâng hoa thơm đẹp, vận Tâm cúng dường tất cả chư Phật,

chiêm ngưỡng Bồ Tát, sinh Tâm vui thích, tỏ bày hết thảy tội lỗi của thân mình, thành khẩn hối lỗi.

Tiếp theo lại khen ngợi Công Đức của Như Lai, nhiều quanh bảy vòng, tụng 14 biến (**Đan** ghi 7 biến) xong, lại quỳ gối phát Thệ Nguyện lớn: “*Nguyện con bắt đầu từ ngày hôm nay, nghe Tâm Địa xong, thề chẳng thoái chuyển Vô Thượng Bồ Đề, rộng độ chúng sinh, đồng với Hạnh Nguyện Đại Bi của Mạn Thù Thất Lợi*”

Tác niệm đó xong, ngài Bán Già, buông nói Thân Tâm ấy, thân nhiên **Thiền Duyệt**. Liên dùng hương xoa bôi (đồ hương) làm sạch hai bàn tay. Thỉnh **ba Bộ** xong, trên dưới tám phương kết **Kim Cương Giới**

_ **Kim Cương Hoả Diệm Địa Giới Đà La Ni Ấn**: Đem Nhẫn Độ (ngón giữa phải) vào khoảng giữa của độ Lực (ngón trỏ trái) Nguyệt (ngón giữa trái), Giới Độ (ngón vô danh phải) nhập vào khoảng giữa của độ Tuệ (ngón út trái) Lực (ngón trỏ trái). Đem Nguyệt Độ (ngón giữa trái) từ trên lưng nhập vào khoảng giữa độ Tiến (ngón trỏ phải) Nhẫn (ngón giữa phải), Phương Tiện (ngón vô danh trái) nhập vào khoảng giữa độ Đàn (ngón út phải) Giới (ngón vô danh trái). Đàn Tuệ (2 ngón út), Thiền Trí (2 ngón cái) đều trụ đầu nhau...úp che hướng xống bên dưới, Thiền Trí (2 ngón cái) trụ mặt đất như đóng đinh.



Tụng Đà La Ni ba biến. Tưởng như chày **Độc Cổ Kim Cương** rọc lửa thâu suốt bờ mé Kim Cương.

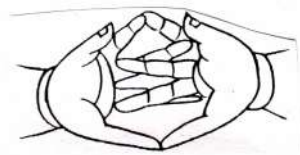
Đà La Ni là:

“**Án, chỉ lý chỉ lý, bạt nhật-la, bạt nhật-lê, bộ-phù, mẫn đà mẫn đà, hồng, phán**“

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_ KILI KILI_ VAJRA VAJRI BHŪR_ BANDHA BANDHA _ HŪM PHAT

_ **Kim Cương Hoả Diệm Viện Giới Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Địa Ấn lúc trước, mở rộng Thiền Trí (2 ngón cái)



Xoay theo bên phải tám phương, tụng Đà La Ni ba biến. Xa gần tùy theo ý, tưởng cái thành lửa Kim Cương có điện lửa bay xoáy

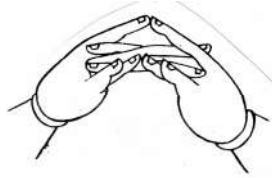
Đà La Ni là:

“**Án, tát la tát la, bạt nhật-la, bát-la ca la, hồng, phán**“

ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ ॐ

OM_ SARA SARA VAJRA-PRAKARA HŪM PHAT

_ **Kim Cương Hoả Diệm Vong Giới Đà La Ni Ấn**: Cũng dựa theo An lúc trước, đem Thiền Trí (2 ngón cái) vịn bên cạnh vạch bên dưới của Tiên Lực (2 ngón trỏ).



Trên đỉnh đầu, xoay theo bên phải, tụng Đà La Ni ba biến, tưởng cái lưới rọc lửa Kim Cương, bên trên đến **Hữu Đỉnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên)

Đà La Ni là:

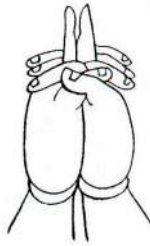
“**Án, vĩ tát-phổ la nại-lạc cật-sái, bạt nhật-la, bán nhạ la, hồng, phán**”

ॐ [Sanskrit characters]

OM VISPHURAD RAKṢA VAJRA-PAMJALA HŪM PHAT

Làm **Kết Giới** này thời **Ma La** (Māra: loài Ma) với **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka: loài gây chướng ngại) trong sáu **cõi Dục** (Kāma-loka-dhātu) sợ hãi, chạy trốn không có chỗ che dấu.

_ Tiếp theo, nói **Du Già Tam Muội Đà La Ni Án**: Phước Trí (2 bàn tay) viên mãn, mười Ba La Mật (10 ngón tay) hoà hợp bền chắc, dựng đứng Nhẫn Nguyện (2 ngón giữa) an ở trên trái tim.



Đà La Ni là:

“**Án, tam ma gia, tát-dát-phạm**”

ॐ [Sanskrit characters]

OM SAMAYA STVAM

Làm Pháp này xong, tất cả chư Phật nhớ đến Bản Nguyện xa xưa, quan sát, hộ niệm.

_ **Khai Tâm Địa Môn Đà La Ni Án**: Kiên Cố Phộc xong.



Ở trên vú phải tưởng chữ **Đát-La** (𑖀 TRĀ), ở trên vú trái tưởng có chữ **Tra** (𑖎 Ṭ). Tâm miệng tương ứng tụng Đà La Ni, bung tán mười **Độ** (10 ngón tay) ngang bằng búng ở trên trái tim, vỗ mở hai chữ như mở cánh cửa, dùng mở Tâm ấy.

Đà La Ni là:

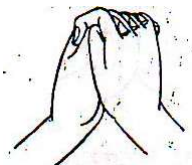
“**Án, bạt nhật-la, mãn đà, đát-la tra**”

ॐ [Sanskrit characters]

OM VAJRA-BANDHA TRĀṬ

Làm Pháp này, liền hai khai ngộ **Tâm Địa Pháp Môn**, chẳng lâu sẽ chứng tất cả **Tam Muội** (Samàdhi)

_ **Nhập Trí Tự Đà La Ni Ấn**: Lại ở trước mặt, quán một hoa sen màu pha lê hồng, bên trong có **chữ A** (𑖀) với màu hào quang sáng tỏ như ngọc Ma Ni trắng. Nhìn thấy rõ ràng xong, dùng **Kiên Cố Phộc** đưa Thiên Trí (2 ngón cái) vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) như cái vòng, cùng hợp nhau. Tương vịn bên trong chữ ấy ở trong trái tim.



Đà La Ni là:

“**Ấn, bạt nhật-la vi xá, ác**”

ॐ 𑖀 𑖅 𑖆 𑖇 𑖈 𑖉

OM- VAJRA AVISSA _ AH

Tại sao thế? Vì chữ **Ác** (𑖀_AH) này có nghĩa là **Trí vắng lặng** của tất cả Như Lai, cũng ở trong Tâm Hành của tất cả chúng sinh, nhưng chưa hiển hiện. Nay dùng Trí Tuệ của Như Lai, phương tiện gia trì cho nên chiếu soi ở bên trong ấy. Thế nên người tu hành cần phải ân trọng, sinh tưởng khó gặp, như Pháp tu tập

_ **Hạp Trí Tự Đà La Ni Ấn**: Dựa theo Nhập Ấn lúc trước, chỉ co Tiến Lực (2 ngón trỏ) trụ ở lưng Thiên Trí (2 ngón cái).



Tụng Đà La Ni, để Ấn ngang trái tim, tác tướng đóng cửa

Đà La Ni là:

“**Ấn, bạt nhật-la mẫu sắt-trí, tông**”

ॐ 𑖀 𑖅 𑖆 𑖇 𑖈 𑖉

OM- VAJRA-MUṢṬI _ VAM

Làm Pháp này. Do được Trí vắng lặng của Như Lai cho nên Tâm sinh ân trọng nhưng bí mật. Nên biết Hành Nhân mau chứng Đạo Bồ Đề vắng lặng.

_ **Tam Ma Địa Môn Đà La Ni Ấn**: Hai tay cài chéo các ngón tay bên ngoài, ngửa ở dưới lỗ rốn.



Ngay thẳng thân, chính ý, ngưng các Duyên bám níu, hơi thở ra vào ấy mỗi mỗi biết rõ ràng, quán vô lượng chư Phật trong hư không với đầy đủ tướng tốt, lớn như hạt mè, số nhiều như hạt bụi nhỏ, vòng khắp Pháp Giới. Cần phải mỗi mỗi ở trước mặt chư Phật, cúi năm vóc sát đất, một lòng quy mệnh.

Đà La Ni là:

“**Ấn, tát phộc đất tha nghiệt đa, bá na, mạn na năng, ca lộ nhĩ**”

ॐ सर्वं तथगतं पदं वन्द्यं करुमि

OM- SARVA TATHĀGATA-PĀDA VANDANĀM KARA-UMI

Thời Đức Phật ở trước mặt Hành Nhân, một thời búng ngón tay, cảnh ngộ Hành Giả rồi bảo rằng: “*Này Thiện Nam Tử! Người phát Tâm Bồ Đề, nên quán Tâm của mình*” Rồi nói Đà La Ni là:

“**Án, chỉ đa bát-la để vi năng, ca lộ nhĩ**”

ॐ अत्रं पदं वन्द्यं करुमि

OM- CITTA PRATIVEDHAM KARA-UMI

Khi người tu hành được **Giáo** này xong, hớn hở vui vẻ đỉnh lễ chư Phật. Liên tụng Mật Ngữ, quán chữ **Ac** (ॐ_AH) đã ở trong trái tim, giống như trăng đầy, chưa hiện hiện hoàn toàn như bị sương mù mỏng che lấp. Ở khoảng một niệm, tác Quán này xong rồi bạch với chư Phật rằng: “*Con đã nhìn thấy Tâm, giống như ở mặt trăng, nhưng chưa rõ ràng. Nguyện xin Đức Thế Tôn thương yêu ban cho phương tiện*”

Bấy giờ chư Phật đồng thanh khen rằng: “*Lành thay! Lành thay Thiện Nam Tử! Như vậy! Như vậy! Ta sẽ lại đem Đà La Ni này gia trì cho người, khiến được hiện hiện*”

“**Án, bồ đề chỉ đa mẫu đát-ma ná dạ nhĩ**”

ॐ बोधे चिदा मूढात्मा नन्द्यानि

OM- BODHI-CITTAM UTPĀDA YĀMI

Tụng Mật Ngữ đó, lại quán vành trăng ở trái tim rất sáng trong xong, ở trong vành trăng ấy quán **Mạn Thù Thất Lợi Nhất Tự Đà La Ni: Hàm** (ॐ_DHAM). Chữ **Hàm** như màu vàng ròng (hoàng kim), hoá làm cây kiếm báu Kim Cương sắc bén, với ánh sáng chiếu sáng khắp mười phương

Nhập vào Tam Muội đó, lại tụng Đà La Ni là:

“**Án, để sắt-xá, bạt nhật-la, để khát-sắt noa, đàm**”

ॐ अष्ट वज्र तिस्रं वं

OM- TIṢṬA VAJRA-TĪKṢṆA _ DHAM

_ Vành trăng ấy với cây kiếm rất rõ ràng xong, dần dần khiến rộng lớn vòng khắp Pháp Giới, ngang đồng với hư không, thuần nhất không có tạp, không có tất cả các tướng của Ta Người (tự tha). Tức cây kiếm ấy làm thân của mình, hay quán sát Tâm ở ngay trong cây kiếm, cũng làm một **Thể**

Khi nhập vào Tam Muội này, thời Đà La Ni là:

“**Án, tát phả la, bạt nhật-la, để khát-sắt noa**”

ॐ त्रं वज्र तिस्रं वं

OM – SPHARA VAJRA-TĪKṢṆA

_ Tuỳ theo sức mà trụ xong. Lại quán cây kiếm ấy dần dần thu nhỏ lại, chư Phật ở hư không tuỳ nhập vào trong cây kiếm ấy ngang đồng với bản thân, đột nhiên dừng lại.

Khi nhập vào Tam Muội đó, thời Đà La Ni là:

“**Án, tăng hạ la, bạt nhật-la, để khát-sắt noa**”

ॐ संदं वज्र तिस्रं वं

OM – SAMHARA VAJRA-TĪKṢṆA

_ Do tất cả Như Lai nhập vào cây kiếm của Thân xong, liền biến thân của mình làm Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát với thân màu vàng tía, đỉnh đầu có năm búi tóc, cổ lung có hào quang tròn, tay trái cầm hoa sen xanh, tay phải cầm rương Kinh Phạn **Kim Cương Tạng**. Thân của Hành Giả làm Bồ Tát xong, sợ lại tán loạn mà lụi mất, lại dùng **Đà La Ni Ấn** để gia trì

Bồ Tát Tam Nghiệp Đà La Ni Ấn: Kiên Cố Phộc xong, dựng thẳng Nhẫn Nguyệt (2 ngón giữa), co lòng trên lại.



Đà La Ni là:

“**Án, nậu khư thử ná, đàm**”

ॐ 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜

OM _DUḤKHA CCHEDA _DHAM

Đem Ấn trên trái tim, tiếp theo đến vầng trán, cổ họng rồi an ở trên đỉnh đầu, đều dùng một biến.

Gia trì này xong, giả sử Tâm tán loạn, Bản Tướng chẳng thay đổi thì tất cả Phi Nhân nhìn thấy người tu hành cùng với Mạn Thù Thất Lợi Bồ Tát ngang bằng không có khác.

_ **Ngũ Kế Đà La Ni Ấn**: Mười ngón tay hoà hợp, Giới Tuệ (2 ngón út), Đàn Phương (2 ngón vô danh), Nhẫn (ngón giữa trái) Lực (ngón trở phải), Nguyệt (ngón giữa phải) Tiên (ngón trở trái) đều cùng hợp đầu ngón, kèm dựng Thiền Trí (2 ngón cái)



Tụng Đà La Ni, ấn ở trên trái tim, vai phải, vai trái, cổ họng rồi an ở trên đỉnh đầu...đều tụng một biến.

Làm Pháp này xong thì Như Lai ở năm phương đều ở ngay trên năm búi tóc của đỉnh đầu.

Đà La Ni là:

“**Na ma tam mạn đa bột đà nam, a bát la đề ha đa sa sa na nam. Đát diệt tha: Án, la la, sa ma la, a bát la đề ha đa sa sa na, câu ma la, lộ bả đà lý ni, hồng hồng, tát phán tra, toa phộc ha**”

𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜
𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜
𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜 𑖀𑖩𑖫𑖂𑖫𑖮𑖜

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM APRATIHATA-ŚASANĀNĀM
TADYATHĀ: OM _ RA RA SMARA APRATIHATA-ŚASANA KUMĀRA-
RŪPA- DHĀRAṆĪ _ HŪM HŪM _ SPHAṬ SVĀHĀ

Mạn Thủ Thất Lợi Bồ Tát Quán Đỉnh Đà La Ni Ấn: Phước Trí (2 tay) viên mãn, Thiên Trí (2 ngón cái) nhập vào bên trong, Tiến Lực (2 ngón trỏ) đè ép nhau như bấu Ma Ni, an ở trên vầng trán



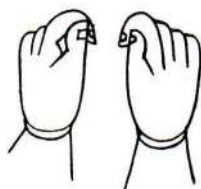
Đà La Ni là:

“**Án, la đát na, cú xả, a khát-ly-dã, hồng**”

ॐ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३

OM _ RATNA-KUŚA AGRYA HŪM

Hệ Bảo Man Đà La Ni Ấn: Kết Quán Đỉnh xong, mở Ấn hai phần



Tụng Đà La Ni là:

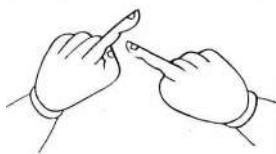
“**Án, la đát na, cú xả, a khát-ly-dã, ma lệ**”

ॐ ३ ३ ३ ३ ३ ३ ३

OM _ RATNA-KUŚA AGRYA MĀLE

Trên trán, quán quanh ba lần như cột vòng hoa báu, chia bàn tay ra phía sau đỉnh cũng lại quán quanh ba lần, hướng về phía trước rồi hạ xuống, từ Đàn Tuệ (2 ngón út) bung tán như thể rũ đai

Từ Bi Kim Cương Giáp Đà La Ni Ấn: Hai Tuệ bèn chắc xong, Tiến Lực cùng giao nhau bên cạnh ngón.



Mặt Tiến (ngón trỏ phải) tưởng chữ **An** (ॐ_OM), mặt Lực (ngón trỏ trái) tưởng chữ **Trâm** (ॐ_TUM) phóng ánh sáng màu xanh lục, ánh sáng chằng đoạn tuyệt như rút sợi tơ của ngó sen, ngang trái tim quán quang ba lần, lưng cũng quán quanh ba lần, tiếp theo ở trên rốn, lại đến sau eo. Ở trên Kiết Già, lại đến phía sau chỗ ngồi. Lui lại ngang ngực, lại ở trên lưng, lại đến ngang cổ họng, quay lại hướng bên trên cổ, quay lại bên trên trán, xong đến phía sau đỉnh...đều quán quanh ba lần xong, hướng về phía trước rồi hạ xuống dưới, từ Đàn Tuệ (2 ngón út) bung tán như rũ áo khoác ngoài (thiên y)

Trước tiên, ở trên Đàn vẽ tượng. Trên trái tim, tưởng một chữ **Hàm** (ॐ_DHAM) làm cây kiếm Kim Cương, hoá làm chân thân Bồ Tát, sau đó lại thỉnh lần nữa nhập vào ở bên trong Tượng.

Thỉnh Bồ Tát Kim Cương Câu Đà La Ni Án: Hai Tuệ bèn chặc xong, đem Quán Vũ (tay trái) để bên trên Chỉ Vũ (tay phải), Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc nhau, dựng thẳng Lực Độ (ngón trỏ phải), Tiên Độ (ngón trỏ trái) như móc câu



Đà La Ni là:

“Án, bạt nhật-lưỡng, cú xả, nhược”

ॐ वज्राम्कुसा जह

OM – VAJRA-AMKUSA_ JAḤ

Tụng Chú này ba biến, ba lần dùng Tiên Độ (ngón trỏ trái) chiêu vờ thì Chân Thân Bồ Tát ứng với niệm mà đến

Kim Cương Sách Đà La Ni Án: Dựa theo Thỉnh Án lúc trước, chỉ đem Tiên Lực (2 ngón trỏ) trụ nhau như cái vòng.



Đà La Ni là:

“Án, bạt nhật-la, bả xả, hồng”

ॐ वज्रपाश ह्र

OM – VAJRA-PĀŚA_ HŪM

Ngang trái tim, kết xong, tụng Đà La Ni ba biến, tướng Pháp Thân của Bồ Tát đi đến nhập vào tượng vẽ.

Kim Cương Toả Đà La Ni Án: Hai Tuệ bèn chặc xong, Tiên Lực (2 ngón trỏ) bên phải đè bên trái cùng móc nhau, trụ lóng giữa tại lưng của Thiên Trí (2 ngón cái)



Đà La Ni là:

“Án, bạt nhật-la, tát-bố tra, hàm”

ॐ वज्रफूट ह

OM – VAJRA-SPHOṬA_ VAḤ

Làm Pháp này thì Bản Thân của Bồ Tát gia trì chẳng tan.

Kim Cương Linh Đà La Ni Án: Dựa theo Toả Án lúc trước, Tiên Lực (2 ngón trỏ) Đàn Tuệ (2 ngón út) cùng móc ngược nhau.



Đà La Ni là:

“**Án, bạt nhật-la, kiện trà, hô**”

ॐ वज्र चक्रः

OM- VAJRA-GHAMṬA HOH

Làm Pháp này thì tất cả chư Phật, Bồ Tát với Bản Thánh Giả thầy đều vui vẻ.

Hiên Át Già Thủy Đà La Ni Án: Dùng nước hương Uất Kim, Long Não, Bạch Đàn...đựng đầy trong vật khí Át Già (Ārgha). Mở **Phật Bộ Án** nâng lên mà cúng dường.



Đà La Ni là:

“**Án, bạt nhật-lộ na ca thá**”

ॐ वज्र रुद्रः ॐ

OM VAJRA-UDAKA ṬHAḤ

Làm cúng dường này, như dùng **Cam Lộ** (Amṛta) của tất cả **Nhur Lai Kim Cương** (TathĀgata-vajra) rưới rót lên đỉnh đầu của tất cả chúng sinh, trừ diệt vô lượng nghiệp chướng của Hữu Tình. Người uống nước này, trừ được các tai hoạ.

Bách Tự Đà La Ni Án: Kết Kiềm Án lúc trước



Đà La Ni là:

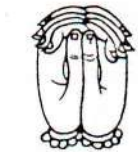
“**Án –khát già tát đất-phộc, tam ma dã ma nô bá la dã, khát già tát đất-phộc, để vĩ nô bả để sắt-tra, ninh lật-trạc mê bà phộc, tổ đồ số du mê bà phộc, a nỗ lạc cật-đổ mê bà phộc, tổ bố số-du mê bà phộc, tát bà tát đình mê, bát-la duệ xa, tát bà yết ma tổ giả mê, chỉ đa, thất-lợi dục cù-lo, hồng, ha, ha, ha, ha, hô, bà già phạm, tát bà đất tha nghiệt đa, khát già, ma, mê, muộn già, khát nghe mê bà phoc (15) ma ha tam ma gia, tát đất-phộc, Ác**”

ॐ वज्रगमव्र सम्यग्भवत्य वज्रगमव्र वृक्षपक्ष्म कृत्स्नव
सुगन्धमन्व सुगन्धमन्व सुगन्धमन्व सुगन्धमन्व सर्व (सङ्घ) म प्रत्यक्ष सर्वकर्म सु
व म विव शीत्य कुरु ॐ कुरुकुरुकुरुः कुरुतं सर्व गणगण वज्रगम म म सुव
वज्रगम व म म सम्यग्भव ॐ

OM-KHADGA-SATVA SAMAYAM ANUPĀLAYA – KHADGA-SATVA TVENA UPATIṢṬA – DR̥DHO ME BHAVA- SUTOṢYO ME BHAVA- ANURAKTO ME BHAVA- SUPUṢYO ME BHAVA _ SARVA SIDDHIṀ ME PRAYACCHA SARVA KARMAṢU CA ME CITTA ŚRĪYAM KURU HŪṀ HA HA HA HOḤ – BHAGAVAM – SARVA TATHĀGATA-KHADGA, MĀ ME MUMCA _KHADGĪ BHAVA- MAHĀ-SAMAYA SATVA- ĀḤ

Tụng Đà La Ni này, hay khiến cho Thánh Giả vui vẻ, bền chắc Bồ Đề, hay mau thành tựu Thắng Nguyên đã mong cầu.

_ Kim Cương Hy Hỷ Nội Cúng Dường Đà La Ni Án: Kiên Cố Phộc xong, dựng thẳng Thiên Trí (2 ngón cái) dùng ấn ngang trái tim



Đà La Ni là:

“Án, ma ha la đễ”

ॐ म ह ल [ङ]

OM- MAHĀ-RATI

Làm Pháp này như dùng Trí Tuệ của tất cả Như Lai, cúng dường chư Phật, dùng đễ vui đùa (du hỷ)

_ Kim Cương Man Nội Cúng Dường Đà La Ni Án: Liên đem Án lúc trước, hướng về phía trước, duỗi cánh tay như thế nâng vòng hoa cúng dường.



Đà La Ni là:

“Án, lộ bả thú tỳ”

ॐ र्प भू र्

OM – RŪPA ŚOBHE

Làm Pháp này như dùng vòng hoa Bồ Đề đễ làm cúng dường.

_ Kim Cương Ca Nội Cúng Dường Đà La Ni Án: Dựa theo Án lúc trước, từ rốn đưa lên trên đến miệng mới bung tán, như Ca phát tướng



Đà La Ni là:

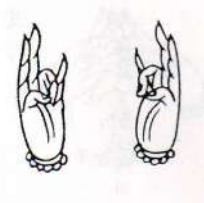
“Án, thú-lô đát-la táo xí-duệ”

ॐ र्प ल द त ल त्तो खी दु ऐ

OM- ŚOTRA SAUKHYE

Làm Pháp này như dùng Mật Ngôn ca vịnh của tất cả Như Lai để làm cúng dường.

Kim Cương Vũ Nội Cúng Dường Đà La Ni Án: Dựa theo Án lúc trước, như Ca Vịnh tướng, đến miệng liền bung tán, xoay theo bên phải, chấp tay lại bung tán ở trên đỉnh đầu.



Đà La Ni là:

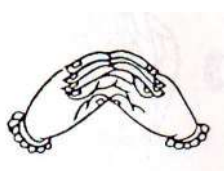
“**Án, tát bà bồ nhi-duệ**”

ॐ स र्व पु ण्ये

OM -SARVA PUṆYE

Làm Pháp này như dùng Biện Tài của tất cả Như Lai để làm cúng dường.

Kim Cương Hương Đà La Ni Án: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng xuống đất rồi bung tán, tưởng như đốt hương.



Đà La Ni là:

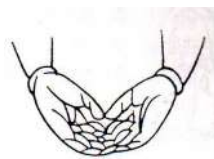
“**An, bạt nhật-la, độ tỳ**”

ॐ व ज्र धृ पे

OM -VAJRA-DHŪPE

Làm Pháp này, như đốt tất cả diệu hương của Thế Gian để làm cúng dường, hay khiến cho tất cả Hữu Tình được quả Thanh Lương (trong mát)

Kim Cương Hoa Đà La Ni Án: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng lên trên bung tán, như thể rải hoa.



Đà La Ni là:

“**An, bạt nhật-la, bồ sáp tỳ**”

ॐ व ज्र पु ष्ये

OM -VAJRA-PUṢPE

Làm Pháp này, đồng với dùng tất cả Diệu Hoa của Thế Gian để làm cúng dường, hay khiến cho tất cả Hữu Tình mau được đầy đủ 32 Tướng.

Kim Cương Đẳng Đà La Ni Án: Như Hy Hý Án, Thiên Trí (2 ngón cái) mau nắm nhau.



Đà La Ni là:

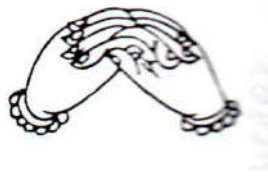
“An, bặt nhật-la, lỗ kế”

ॐ वज्र अलोके

OM_VAJRA-ĀLOKE

Làm Pháp nay, như dùng đèn Trí của tất cả Như Lai để làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được thành tựu Trí Tuệ của Như Lai.

Kim Cương Đồ Hương Đà La Ni Ấn: Dùng Kiên Cố Phộc, hướng về trái tim rồi bung tán



Đà La Ni là:

“Án, bặt nhật-la, hiên đề”

ॐ वज्र गन्धे

OM_VAJRA-GANDHE

Làm Pháp nay, như dùng hương **Thi La Trí** (Thanh Lương Giới Trí) để làm cúng dường, hay khiến cho Hữu Tình mau được **Giới Thân** trong sạch

Tám **Cúng Dường** xong. Hai tay cùng cái chéo nhau, ngửa ở dưới rón



Quán sát kỹ lưỡng Bồ Tát điển **Ngũ Tự Đà La Ni**, ánh sáng năm màu từ miệng phát ra, nhập vào trong vành trăng ở trái tim của Hành Giả. Chữ **A (ॐ)** ngay trước mặt, bốn chữ còn lại (ॐ वज्र अलोके: RA PA CA NA) xoay theo bên phải theo thứ tự an bày, mỗi mỗi suy nghĩ nghĩa của năm chữ. Đây gọi là **Tam Ma Địa Niệm Tung**.

Nếu **Kim Cương Niệm Tung** thì y theo lúc trước, mau hợp miệng, răng khiến lưỡi hơi động.

Nếu **Ngôn Âm Niệm Tung** cũng quán mỗi một chữ trong trái tim, y theo chữ mà chuyển, chẳng chậm chẳng gấp.

Vừa mới khiến tự nghe, kết **Kiểm Ấn** lúc trước, tụng bảy biến xong, nâng tràng hạt Bồ Đề ngang trái tim mà niệm. Mỗi ngày bốn Thời chẳng để gián đoạn thiếu sót, đến 108, đừng giảm số đó.

Giả sử thân mệt mỏi thì nhớ đến chúng sinh trong nẻo ác mà gia thêm gấp bội Tinh Tiến, Từ Bi Hỷ Xả.

Như vậy tu tập, nên biết Hành Nhân đầy đủ sáu Độ (6 Ba La Mật), chứng tất cả Tam Muội của các Như Lai, thường được Mạn Thù Thất Lợi với tất cả Bồ Tát... làm bạn hữu. Cảnh Giới thắng thượng chẳng thể nói trước. Các người tu hành tự sẽ chứng ngộ, cần nhắc lời thiết yếu mà tinh tiến tu trì. Hiện ở đời này được chứng **Sơ Địa** (Eka-bhūmi), mười sáu đời sau sẽ thành **A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề**

(Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Chính vì thế cho nên Hành Nhân cần phải kính phụng.

Nếu lúc muốn ngưng nghỉ thời có hai Pháp

1_ **Phát Khiển**

2_ **Triệu Bồ Tát nhập vào thân của mình.**

Nếu **Phát Khiển** thì mỗi mỗi y theo tám **Cúng Dường** lúc trước. Liên dùng **Kiểm Ân**



Tụng Đà La Ni

“**Ân, bạt nhật-la, để khát sắt noa, mục**”

ॐ वज्रसूक्तम्

OM- VAJRA-TĪKṢNA _MUḤ

Tức gọi là **Phát Khiển**

Nếu **Triệu Bồ Tát** thì y theo **bốn Nhiếp** (Câu, Sách, Toả, Linh) lúc trước nhập vào thân của mình xong. Lại dùng tám **Ân** để làm cúng dường, mặc áo giáp Kim Cương. Lại tụng **tam Muội Gia Đà La Ni**, trụ bốn uy nghi ấy, sử dụng tùy theo sở thích.

Tất cả Hữu Tình, người, Phi Nhân...gần gũi Hành Giả, nghe âm thanh, nhìn thấy hình như gần gũi tôn phụng Công Đức mà **Mạn Thù** (Mạn Thù Sư Lợi) đã được. Điều ấy đối với lợi ích, khó thể so sánh đo lường được. Việc thù thắng của Thế Gian chẳng cầu tự được.

Nếu thấy các người nên đến tôn kính. Tưởng người ấy, đầu đội hình Như Lai, sau đó bái quỳ. Nếu chẳng như thế, tức đánh lừa chúng sinh ấy

Lại nữa, tự phạm **Tam Muội Gia Cấm**, hoặc vào chỗ tiếp xúc...muốn tan thân, lại tưởng Bồ Tát vào **Chiên Ná La** (Caṇḍāla:nghiêm khắc mạnh mẽ)

KINH KIM CƯƠNG ĐỈNH
PHẨM MẠN THÙ THẤT LỢI BỒ TÁT NGŨ TỰ TÂM ĐÀ LA NI
Hết

Hiệu chỉnh xong vào ngày 08/03/2012